

Bản án số: 01/2017/DSST-LĐ

Ngày: 04/01/2018

*V/v Tranh chấp lao động về XLKL
sa thải và đòi bồi thường thiệt hại
giữa ông T & Cty DVNN HB.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Nghiêm Hoài Anh**.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông **Phạm Quốc Trung** và bà **Phạm Thị Nga**
- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Nhung** – Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà **Đặng Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2017/TLST-LĐ ngày 06 tháng 02 năm 2017 về Tranh chấp lao động - yêu cầu hủy Quyết định xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải; thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp và bồi thường thiệt hại, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Ông **Đinh Thế T.** Sinh ngày 14/3/1956.
Trú tại: Xóm R, xã V, huyện K, Hòa Bình. Có mặt.
- **Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nguyên đơn là:** Ông **Nguyễn Hữu D**; địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt
- **Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn là:** Ông **Đinh Công Đ**; sinh năm 1965, địa chỉ: Khu Đ, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/7/2017). Có mặt
- **Bị đơn:** **Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H.**
Địa chỉ: Phường P, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.
Người đại diện hợp pháp của Bị đơn: Ông **Bùi D**; trú tại tổ 15, phường, thành phố H, tỉnh Hòa Bình là người đại diện theo pháp luật của Bị đơn (Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của Nguyên đơn, những bản khai cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn trình bày:

Ông nguyên là giám đốc Chi nhánh tại K thuộc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp tỉnh H, quá trình công tác, ngày 15/3/2016 bị Hội đồng kỷ luật công ty kỷ luật bằng hình thức sa thải theo Quyết định số 34/QĐ-DVNN-GĐ và ngày 25/3/2016, giám đốc Công ty ra Quyết định số 35/QĐ-DVNN-GĐ đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động do thi hành kỷ luật sa thải đối với ông Đinh Thế T. Khi ban hành Quyết định này Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H đã vi phạm nghiêm trọng trình tự pháp luật về xử lý kỷ luật lao động, Công ty đã tự ý xác định lỗi của ông T, khi tiến hành kỷ luật ông T không được thông báo và không có mặt tại buổi họp kỷ luật. Từ khi ông T bị tạm dừng công tác ngày 01/9/2015 đến khi bị sa thải, Công ty không thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp cho ông. Đến ngày 15/3/2016 khi ông T đủ tuổi nghỉ hưu Công ty không làm các thủ tục để ông T được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Nay ông T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 34/QĐ-DVNN-GĐ ngày 15/3/2016 và Quyết định số 35/QĐ-DVNN-GĐ ngày 25/3/2016 của Giám đốc Công ty về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, sa thải đối với ông; buộc Công ty phải thanh toán cho ông số tiền lương và tiền phụ cấp từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 3 năm 2016, buộc Công ty bồi thường số tiền 20.000.000 đồng vì đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, Công ty phải hoàn tất các thủ tục để ông hưởng chế độ bảo hiểm hưu trí theo quy định.

** Người đại diện hợp pháp của Bị đơn là ông Bùi D trình bày:*

Ông Đinh Thế T là Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H tại K, là người chịu trách nhiệm trước Công ty về toàn bộ hoạt động và thực hiện nội quy, quy chế của Công ty.

Chị Đinh Thị Minh H là nhân viên bán hàng tại Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H– Chi nhánh K, đồng thời chị H là con đẻ của ông Đinh Thế T. Quá trình làm việc tại Công ty chị H đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tiền hàng của Công ty tại chi nhánh K với số tiền 1,5 tỉ đồng, chiếm gần 30% vốn điều lệ của Công ty, chị H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình kết án 12 năm tù giam và buộc bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty. Ông Đinh Thế T là giám đốc Chi nhánh K trực tiếp quản lý cửa hàng đã để xảy ra thiệt hại nghiêm trọng, do đó ngày 15/3/2016 Công ty ra quyết định kỷ luật đối với ông Đinh Thế T.

Khi phát hiện vi phạm từ tháng 4/2015 Công ty đã phối hợp với ông T để giải quyết hậu quả, ông T đã có nhiều lần cam kết dùng tài sản của gia đình mình và tài sản của con gái (chị H) để thế chấp cho Công ty nhưng ông T đã không thực hiện đúng như cam kết. Do đó Công ty buộc phải xử lý ông T theo nội quy, quy chế của Công ty. Ngày 25/3/2016 Công ty ra Quyết định số 35 về

việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Đinh Thế T. Nay Công ty không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thế T.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án vì vậy việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi của Nguyên đơn trình bày luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, hủy quyết định số 34 của Hội đồng kỷ luật Công ty và quyết định số 35 của Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H, buộc Công ty bồi thường 2 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động bằng 13.600.000 đồng, bồi thường danh dự nhân phẩm uy tín 13.600.000 đồng, buộc phải trả 7 tháng tiền lương là 38.500.000 đồng, buộc trả lại tiền bảo hiểm chênh lệch 8.600.000 đồng và chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông T.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 42, điều 47, điều 126, khoản 3 điều 128 Bộ luật lao động, chấp nhận đơn khởi kiện của ông T, hủy bỏ quyết định kỷ luật số 34/QĐ-DVNN-GĐ ngày 15/3/2016 của Hội đồng kỷ luật Công ty cũng như quyết định về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động do thi hành kỷ luật sa thải số 35/QĐ-DVNN-GĐ ngày 25/3/2016 của Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H đối với ông T; buộc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H phải thanh toán cho ông T đầy đủ số tiền lương từ tháng 9/2015 cho đến khi ông T nghỉ hưu; buộc Công ty phải hoàn tất các thủ tục để ông T được làm chế độ hưu trí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Đối với yêu cầu Công ty trả lương cho ông T từ tháng 4/2016 đến ngày xét xử không thuộc phạm vi đơn khởi kiện nên không xem xét. Công ty phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Đinh Thế T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 34/QĐ-DVNN-GĐ ngày 15/3/2016 Hội đồng kỷ luật và Quyết định số 35/QĐ-DVNN-GĐ ngày 25/3/2016 của Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H về việc xử lý kỷ luật lao động. Đây được xác định là tranh chấp lao động, Bị đơn là Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H (gọi tắt là Công ty) có trụ sở chính tại phường P, thành phố H do vậy vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Về tính hiệu lực của quan hệ lao động:

Ngày 01/10/1996, ông Đinh Thế T và Công ty dịch vụ nông nghiệp H (nay là Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H) có ký hợp đồng lao động, đến 21/5/2006 ông T được bổ nhiệm làm giám đốc chi nhánh K của Công ty cho đến ngày bị sa thải 15/3/2016. Như vậy giữa Công ty và ông T đã xác lập quan hệ lao động, thuộc loại không xác định thời hạn.

[3] Về hình thức kỷ luật: Ông T là Giám đốc chi nhánh K thuộc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H đến ngày 14/3/2016 đủ 60 tuổi để được nghỉ chế độ BHXH, không được Công ty ký tiếp hợp đồng lao động.

Quá trình lao động, từ ngày 1/9/2015 ông T bị Công ty cho tạm dừng điều hành chi nhánh K *“để tập trung khắc phục hậu quả chiếm đoạt tiền hàng của Đinh Thị Minh H và có điều kiện điều trị bệnh nhằm hồi phục sức khỏe”*. Trong quá trình quản lý hoạt động của chi nhánh từ tháng 7 năm 2014 đến tháng 3 năm 2015, chị Đinh Thị Minh H là nhân viên của Công ty tại chi nhánh chiếm đoạt số tiền bán hàng. Căn cứ lời khai của các đương sự và lời khai của người đại diện hợp pháp của Bị đơn tại phiên tòa thể hiện tại buổi họp xét kỷ luật ông T ngày 15/3/2016, ông T có mặt nhưng không được đọc bản kiểm điểm, không thông báo trước theo quy định tại Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP và Điều 12 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH cho ông T, các tài liệu chứng cứ Công ty cung cấp thể hiện tại cuộc họp Công ty không chứng minh lỗi của ông T mà chỉ căn cứ vào bản kiểm điểm ông T viết ngày 09/6/2015 khi Tổ công tác của Công ty làm việc tại Chi nhánh K để kỷ luật ông T. Như vậy, trình tự thủ tục xét kỷ luật đối với ông T của Công ty là không đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về căn cứ xử lý kỷ luật:

Công ty cho rằng ông T đã có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng làm căn cứ ra quyết định sa thải ông T, tuy nhiên theo bản án số 32/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thì việc chiếm đoạt tài sản, trách nhiệm bồi thường thiệt hại được quy kết toàn bộ là của chị Đinh Thị Minh H, bản án không có đề cập trách nhiệm và kiến nghị xử lý gì đối với ông Thiêng, do đó căn cứ để xử lý kỷ luật ông T của Công ty là không đúng pháp luật.

Mặt khác, ngày 15/11/2015 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình có quyết định khởi tố vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty CPDVNN H và khởi tố bị can đối với Đinh Thị Minh H, đến ngày 24/5/2016 có Kết luận điều tra và ngày 29/9/2016 mới có bản án quy kết trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan trong vụ án. Ngoài ra, ngày 31/8/2015, ông T được Công ty cho tạm dừng việc điều hành Chi nhánh K từ ngày 01/9/2015, trong quyết định không xác định thời gian tạm dừng là bao lâu, công việc và các chế độ lương như thế nào, mặc dù Công ty không trả lương nhưng vẫn làm các thủ tục để nộp các khoản bảo hiểm cho ông T. Theo quy định tại

khoản 4 điều 123 Bộ luật lao động về những hành vi bị cấm khi xử lý kỷ luật lao động thì, không được xử lý kỷ luật sa thải khi đang chờ kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đang nghỉ việc được sự đồng ý của người sử dụng lao động, đang nghỉ chữa bệnh... do đó việc Công ty ra quyết định xử lý kỷ luật sa thải ông T trong thời gian này là vi phạm nguyên tắc xử lý kỷ luật lao động.

[5] Về thời hiệu xử lý kỷ luật: Theo quy định tại điều 124 của Bộ luật lao động thì thời hiệu xử lý kỷ luật sa thải là 12 tháng đối với lý do gây thiệt hại về tài chính, tài sản, xét thấy: hành vi vi phạm của ông T được Công ty xác định xảy ra từ tháng 7 năm 2014 đến 15/3/2015, tuy nhiên tính đến ngày ra quyết định xử lý kỷ luật sa thải đã quá 12 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm do đó việc ra quyết định sa thải của giám đốc Công ty CP DVNN H là vi phạm điều 124 Bộ luật lao động về thời hiệu xử lý kỷ luật.

[6] Về các hình thức kỷ luật: Theo Quy chế khen thưởng – kỷ luật ban hành kèm theo Quyết định số 121/QĐ-HĐQT ngày 17/6/2006 và Nội quy lao động ban hành kèm theo quyết định số 216/HĐQT ngày 11/10/2006 của Hội đồng quản trị Công ty thì, trong các hình thức xử lý kỷ luật đối với người lao động, không có hình thức sa thải, do đó việc Công ty ra quyết định sa thải đối với ông Đinh Thế T là vi phạm khoản 3 điều 128 Bộ luật lao động.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H ra quyết định xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải đối với ông T là trái quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Thiềng, hủy Quyết định số 34/QĐ-DVNN-GĐ ngày 15/3/2016 và Quyết định số 35/QĐ-DVNN-GĐ ngày 25/3/2016 của Giám đốc Công ty CP DVNN H.

[7] Xét yêu cầu bồi thường và thanh toán tiền lương chưa được nhận, thấy:

Trong quá trình từ khi ông T bị tạm dừng chức vụ giám đốc chi nhánh K từ tháng 9/2015 đến khi có quyết định sa thải, Công ty không có quyết định về việc cho ông T nghỉ việc hay điều chuyển làm công việc khác và mức lương cũng như các chế độ ông T được hưởng trong thời gian này như thế nào do đó cần buộc Công ty phải thanh toán cho ông T tiền lương trong 7 tháng (từ 9/2015 đến 3/2016) trên cơ sở mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cho ông T trong thời gian này, cụ thể từ tháng 9/2015 đến 12/2015 là 4 tháng, mức lương 5.531.500 đồng, quý I/2016 là 3 tháng mức lương 5.556.000 đồng.

Do ông T bị sa thải trái pháp luật, do đó theo quy định tại khoản 1 điều 42 Bộ luật lao động, Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H phải bồi thường cho ông T số tiền bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Ngoài ra, cần buộc Công ty phải bồi thường cho ông T thiệt hại do tổn thất tinh thần bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Mức tiền làm căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường ở trên được xác định là tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm ông T bị sa thải là 5.556.000 đồng.

[8] Đối với yêu cầu trả lại số tiền ông T đã nộp cho Công ty để đóng bảo hiểm trong thời gian từ tháng 9/2015 đến 3/2016, thấy rằng: Mặc dù ông T không được Công ty trả lương nhưng Chi nhánh K đã thu của ông T quý IV/2015 thu ngày 29/10/2015 là 6.720.770 đồng, quý I/2016 thu ngày 24/2/2016 số tiền 7.088.250 đồng và đã nộp cho Công ty CP DVNN H, trong số này Công ty đã nộp cho Bảo hiểm xã hội thành phố H tổng số 12.774.730 đồng, trong đó phần của người lao động là ông T chỉ phải nộp bằng 10,5% mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm đồng gồm tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp tương ứng số tiền là 4.240.050 đồng. Như vậy, số tiền Công ty thu của ông T vượt quá nghĩa vụ nộp bảo hiểm của ông T phải cần buộc Công ty trả lại là 9.568.970 đồng.

[9] Đối với yêu cầu được chốt sổ và trả sổ bảo hiểm xã hội: Căn cứ điều 47 của Bộ luật lao động, khi người lao động đủ điều kiện để nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động do đó yêu cầu này của ông Thiềng được chấp nhận.

[10] Đối với yêu cầu của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn về việc buộc Công ty phải thanh toán tiền chế độ hưu trí đáng lẽ ông T được hưởng từ tháng 4/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 73.500.000 đồng: Xét thấy, do ông T đủ 60 tuổi từ ngày 14/3/2016, theo điều 187 Bộ luật lao động ông T đã đủ tuổi nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội, ông T cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu này do đó không có căn cứ chấp nhận giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; miễn án phí lao động sơ thẩm cho ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Khoản 2 Điều 119; Điều 123; Điều 124; Điều 126; Điều 128; Điều 129; Điều 187; Điều 42, khoản 3 điều 47, điều 90 Bộ luật Lao động; điều 584, điều 585, điều 592 Bộ luật dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, tuyên:

- Hủy: Quyết định số 34/QĐ-DVNN-GĐ ngày 15/3/2016 của Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H về việc thi hành kỉ luật lao động và Quyết định số 35/QĐ-DVNN-GĐ ngày 25/3/2016 của Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động do thi hành kỉ luật sa thải.

- Buộc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H phải thanh toán cho ông Đinh Thế T tiền lương từ tháng 9/2015 đến tháng 3/2016 bằng 38.794.000 đồng.

- Buộc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H bồi thường cho ông Đinh Thế T 11.112.000 đồng do việc chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

- Buộc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Đinh Thế T 11.112.000 đồng.

- Buộc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H phải hoàn trả cho ông Đinh Thế T 9.568.970 đồng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ông T đã nộp cho Công ty.

Tổng cộng 4 khoản trên là: 70.586.970 đồng.

- Buộc Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H phải có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà Công ty đã giữ lại cho ông T.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thanh toán khoản tiền trên thì còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

** Về án phí:*

- Miễn án phí lao động sơ thẩm cho ông Đinh Thế T.

- Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp H phải chịu 3.529.348 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP HB;
- Chi cục THA DS TPHB;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

